

NÂNG CAO NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

○ ThS. ĐINH XUÂN KHUÊ*

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là lĩnh vực hoạt động quan trọng luôn được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã xác định «*Phát triển mạnh, kết hợp chặt giữa hoạt động khoa học và công nghệ với giáo dục và đào tạo để thực sự phát huy vai trò quốc sách hàng đầu, tạo động lực đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức*» (1). Đồng thời, trong Văn kiện cũng nêu rõ mục tiêu «*Phấn đấu đến năm 2010 năng lực khoa học và công nghệ nước ta đạt trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực trên một số lĩnh vực quan trọng*» (2). Để đạt được mục tiêu, yêu cầu đó, các học viện, các trường đại học phải không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và NCKH, mà vấn đề có ý nghĩa quyết định là nâng cao năng lực giảng dạy và năng lực NCKH của đội ngũ giảng viên (GV).

GV là một bộ phận quan trọng trong hệ thống giáo dục- đào tạo và NCKH ở các trường đại học. **Luật Giáo dục** của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã khẳng định «*Nhà giáo giữ vai quyết định trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục*» (3). Do đó, cần phải quan tâm xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ GV, mà trọng tâm là nâng cao năng lực giảng dạy và NCKH của họ.

Trong những năm qua, hệ thống lãnh đạo, quản lý ở các trường đại học đã có những chủ trương, biện pháp đúng đắn nhằm nâng cao năng lực NCKH của GV. Mặt khác, GV ở trường đại học cũng đã ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong hoạt động NCKH của nhà trường, đã tham gia nhiều hình thức hoạt động khoa học, thường xuyên nỗ lực nghiên cứu, phát triển, bổ sung lí luận và thực tiễn cho bài giảng. Một bộ phận không nhỏ GV đã có nhiều bài báo khoa học đăng trên các tạp chí và tham gia nghiên cứu nhiều công trình khoa học các cấp. Tuy nhiên, trước sự phát triển kinh tế, chính trị - xã hội, yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo thì năng lực NCKH của một số GV còn hạn chế. Vì vậy, các trường đại học cần phải tiếp tục nâng cao năng lực NCKH của GV, coi đây là một trong những khâu đột phá, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và NCKH của nhà trường. Để làm tốt điều đó, cần nhận thức và giải quyết tốt một số yêu cầu sau đây.

1) *Thường xuyên giáo dục động cơ, mục đích, thúc đẩy ý chí, tinh thần NCKH cho GV.* Năng lực hoạt động khoa học của GV được hình thành và phát triển trong quá trình họ tham gia tích cực vào NCKH. Cơ sở của tính tích cực đó chính là động cơ, mục đích đúng đắn trong hoạt động khoa học. Thực tiễn cho thấy: trong NCKH, GV có động cơ, mục đích đúng đắn sẽ tạo niềm hứng thú, say mê, tìm tòi khám phá chiếm lĩnh tri thức mới. Ngược lại, nếu động cơ, mục đích không đúng đắn, vụ lợi, thiếu trung thực thì chất lượng NCKH không cao. V.I.Lenin khẳng định «*Không tự mình bỏ ra một công phu nào đó, thì không thể tìm ra sự thật trong bất cứ một vấn đề hệ trọng nào cả. Và hễ ai sợ tốn công sức thì không sao tìm ra sự thật được*» (4). Vì vậy, để nâng cao năng lực NCKH cho GV ở các trường đại học, cần phải quan tâm giáo dục động cơ, mục đích lao động khoa học của họ. Muốn vậy, lãnh đạo, quản lý các nhà trường phải có chủ trương, chính sách đúng đắn, một mặt phải quan tâm thoả mãn nhu cầu NCKH. Mặt khác, phải định hướng nghiên cứu theo những yêu cầu lí giải khoa học các vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội đặt ra. Đồng thời, thông qua đó động viên tinh thần trách nhiệm, xây dựng ý chí quyết tâm trong lao động khoa học; làm cho mỗi GV luôn nhận thức sâu sắc việc NCKH không chỉ là trách nhiệm, là nhiệm vụ mà còn là nhu cầu thường nhật quan trọng, cấp thiết trong giáo dục - đào tạo hiện nay.

2) *Không ngừng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tri thức cho đội ngũ GV.* Trình độ tri thức là cơ sở nền tảng, là yếu tố giữ vai trò quyết định đến chất lượng nghiên cứu của GV; đồng thời, nó chi phối đến tính chủ động trong quán triệt mục đích, nhiệm vụ, lập kế hoạch, lựa chọn vấn đề, lựa chọn phương pháp, phương tiện nghiên cứu. Mặt khác, trình độ tri thức còn là động lực bên trong thúc đẩy người GV không ngừng vươn lên khám phá tìm tòi những thông tin mới, tìm tòi những giải pháp tối ưu cho hoạt động NCKH có hiệu quả. Bởi vậy, để nâng cao năng lực NCKH cho GV ở các trường đại học, điều cốt yếu là phải không ngừng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tri thức toàn diện cho đội ngũ GV này.

* Trưởng Sĩ quan Lục quân 2



Thực hiện điều đó đòi hỏi các nhà trường phải có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ tri thức cho GV. Từng bước khắc phục tình trạng giảng dạy quá cường độ để đảm bảo thời gian cho GV tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ của mình. Có quy hoạch tạo nguồn cụ thể xen kẽ giữa GV giàu kinh nghiệm với GV trẻ, giữa GV đào tạo cơ bản với GV không được đào tạo cơ bản, quan tâm lựa chọn những GV trẻ có phẩm chất, năng lực gửi đi đào tạo, bồi dưỡng ở các học viện, nhà trường trong và ngoài nước. Thường xuyên mở các loại hình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kết hợp tăng cường hoạt động giao lưu, tham quan, hội thảo, trao đổi với các nhà trường, các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, qua đó tạo điều kiện cho GV tích lũy tri thức, kinh nghiệm phục vụ hoạt động NCKH đạt chất lượng hiệu quả cao.

3) *Tăng cường các điều kiện để GV phát hiện, nắm bắt các vấn đề khoa học và hình thành các hướng nghiên cứu.* Thực tiễn cuộc sống phong phú, sinh động luôn biến đổi, nảy sinh các vấn đề, sự kiện mới mẻ khác nhau. Tuy nhiên không phải vấn đề, sự kiện nào cũng được coi là vấn đề khoa học, chỉ có những vấn đề, sự kiện có ý nghĩa kích thích, thúc đẩy con người tìm tòi, khám phá bản chất, quy luật, cơ chế của nó, hoặc làm thay đổi hiểu biết vốn có của con người thì được xem là vấn đề, sự kiện khoa học. Cho nên, việc phát hiện, nắm bắt các vấn đề khoa học và hình thành các hướng nghiên cứu có vai trò quan trọng đối với sự phát triển khoa học, cũng như phát triển năng lực NCKH của người nghiên cứu.

Ngày nay, sự phát triển nhanh của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đã dẫn đến sự «bùng nổ» về thông tin, về tri thức. Do đó, trong thời đại ngày nay con người có điều kiện tiếp nhận nhiều thông tin, nhiều sự kiện, vấn đề khoa học, qua nhiều kênh khác nhau. Sự tác động của thông tin nhiều chiều đòi hỏi người nghiên cứu phải phát hiện các vấn đề, sự kiện khoa học để xử lý, đưa ra những luận cứ, luận điểm khoa học có tính mới mẻ. Trong khi đó điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện nghiên cứu ở các trường đại học, nhất là các trường mới thành lập, các trường ở các tỉnh, vùng miền và các trường đại học quân sự còn nhiều yếu kém lạc hậu, làm cho GV gặp không ít khó khăn trong việc thu thập phát hiện, nắm bắt các vấn đề nghiên cứu.

Do vậy, các trường đại học phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng phương tiện NCKH và tạo các điều kiện thuận lợi như: tăng cường hoạt động thông tin khoa học; từng bước đưa vào sử dụng hệ thống thông tin mạng; tổ chức các hoạt động nghiên cứu thực tế, nhằm tạo điều kiện để họ nắm bắt được nhiều vấn đề, sự kiện, thông tin khoa học, nâng cao khả năng tìm tòi, phát hiện vấn đề nghiên cứu. Đồng

thời, phải có kế hoạch nghiên cứu ngắn hạn, dài hạn, định hướng những vấn đề nghiên cứu bảo đảm tính lí luận và tính thực tiễn, sát với chuyên ngành, đối tượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu thực tiễn đặt ra.

4) *Rèn luyện tư duy độc lập sáng tạo, nâng cao khả năng thu thập xử lí thông tin của đội ngũ GV.* NCKH của GV là hoạt động có mục đích, có tổ chức, nhằm nhận thức, khám phá các vấn đề chính trị - xã hội, tạo ra hệ thống tri thức khoa học mới có giá trị, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục - đào tạo ở các trường đại học. Cho nên, hoạt động NCKH không chấp nhận cách làm máy móc, sao chép, mà nó đòi hỏi người nghiên cứu phải có tư duy độc lập, mềm dẻo, linh hoạt sáng tạo, kiên định vững vàng trước thực tiễn xã hội.

Điều đó, đòi hỏi đội ngũ GV phải không ngừng rèn luyện tư duy độc lập, sáng tạo, nâng cao khả năng thu thập xử lí thông tin. Thực hiện quá trình này, một mặt vừa phải phát triển năng lực trí tuệ, mặt khác vừa phải bồi dưỡng các phẩm chất nhân cách cần thiết để họ không rập khuôn, máy móc, lối mòn, giúp họ tự tin, quyết đoán tìm tòi phát hiện và giải quyết vấn đề khoa học có hiệu quả. Thường xuyên có biện pháp kích thích tính tích cực hoạt động tư duy của GV, thông qua phát huy dân chủ, tự do tư tưởng trong nghiên cứu, đa dạng hoá các hình thức hoạt động khoa học nhằm trao đổi thảo luận, tranh luận sâu các vấn đề lí luận, thực tiễn mới nảy sinh. Theo đó, không ngừng nâng cao bản lĩnh, khả năng tiếp cận thu thập xử lí thông tin, thông qua phân tích tổng hợp, khái quát hoá, hệ thống hoá, phân loại và sử dụng đúng mục đích.

5) *Xây dựng môi trường thuận lợi góp phần nâng cao năng lực NCKH của GV.* Môi trường có vai trò quan trọng trong sự phát triển phẩm chất, năng lực của con người. Con người càng tạo ra điều kiện môi trường thuận lợi bao nhiêu thì càng thúc đẩy sự phát triển năng lực của họ bấy nhiêu. Môi trường NCKH vừa là điều kiện, vừa là động lực thúc đẩy GV tích cực chủ động nâng cao năng lực nghiên cứu của mình. Vì vậy, để nâng cao năng lực NCKH của GV, các nhà trường phải xây dựng tốt môi trường nghiên cứu của họ. Một mặt, phải có kế hoạch NCKH cụ thể hợp lí, thường xuyên động viên khuyến khích mọi GV tích cực tham NCKH, mặt khác, phải đổi mới cơ chế, chính sách, phương pháp đánh giá, quản lí, sử dụng, đãi ngộ đúng đắn với thành quả lao động khoa học của mỗi GV. Đồng thời, có kế hoạch lựa chọn đào tạo, bố trí, sử dụng GV hợp lí, phát huy tốt khả năng sở trường, chuyên môn của từng nhà giáo, duy trì nề nếp, chế độ NCKH, tạo bầu không khí thi đua sôi nổi trong nhà trường.

(Xem tiếp trang 15)

Nâng cao năng lực...

(Tiếp theo trang 7)

Việc nâng cao năng lực NCKH là yêu cầu khách quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ GV ở các trường đại học hiện nay. Quá trình nâng cao năng lực NCKH của GV phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện; trong đó nâng cao trình độ tri thức, xây dựng động cơ, mục đích; rèn luyện khả năng tư duy; xây dựng môi trường, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện nghiên cứu là những yêu cầu cơ bản nhất. Thực hiện tốt những yêu cầu này sẽ góp phần rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ GV của các trường đại học. □

(1), (2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, NXB Chính trị quốc gia, H, 2006, tr.96, 97, 98.

(3) Luật Giáo dục, NXB Chính trị quốc gia, H, 1998, tr.13.

(4) V.I.Lenin. Toàn tập, tập 25. NXB Tiến bộ, Moskva, H, 1995, tr.55.